

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG SẠCH LÂM VIÊN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG SẠCH LÂM VIÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAM VIEN CLEAN ENERGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LAMVIEN ENERGY

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109375751

**3. Ngày thành lập:** 13/10/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 587 Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659        |
| 2.  | Sản xuất điện<br>Chi tiết:<br>Thủy điện<br>Nhiệt điện than<br>Nhiệt điện khí<br>Điện gió<br>Điện mặt trời                                                                                    | 3511(Chính) |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                        | 4321        |
| 4.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                     | 4221        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                          | 8299        |
| 6.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hoa và cây;                                                                                | 4620        |
| 7.  | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                        | 8121        |
| 8.  | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                      | 8110        |
| 9.  | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                            | 8129        |
| 10. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                        | 8130        |
| 11. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                            | 4101        |
| 12. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                      | 4102        |
| 13. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                | 4211        |
| 14. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                 | 4212        |
| 15. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                          | 4222        |
| 16. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                           | 4223        |
| 17. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                            | 4229        |
| 18. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                     | 4291        |
| 19. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                              | 4292        |
| 20. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                        | 4293        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ THU HÀ | Xóm Bốn, Xã Liêm Chung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông         | 50.000     | 500.000.000           | 5,000     | 020189000177                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                           | Tổng số                   | 50.000     | 500.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                           |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG  | Căn 25-09, chung cư C2 Xuân đỉnh, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 900.000    | 9.000.000.000         | 90,000    | 036065004670                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                           | Tổng số                   | 900.000    | 9.000.000.000         | 90,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                           |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |              |                                                                                         |                           |        |             |       |           |
|---|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|-----------|
| 3 | VY NGOC THUY | Số 3 Bắc Sơn, khối 7, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 500.000.000 | 5,000 | 081068406 |
|   |              |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |              |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |              |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |              |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |              |                                                                                         | Tổng số                   | 50.000 | 500.000.000 | 5,000 |           |
|   |              |                                                                                         |                           |        |             |       |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC CUỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1965

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036065004670

Ngày cấp: 04/09/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn 25-09, chung cư C2 Xuân đỉnh, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn 25-09, chung cư C2 Xuân đỉnh, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội